

# Luc Tinh Tân Văn

## 六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHÁP ĐỒNG-ĐƯƠNG	
Một năm.	6 \$00
Sáu tháng.	3 \$50
Ba tháng.	2 \$00
MỖI SỐ.	
Mỗi số.	0 \$10
Đổi chỗ ở.	0 \$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA	
Một năm.	20fr.00

Số: 522  
 NĂM THỨ MƯỜI HAI  
**BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 10**  
 7 Mars 1918  
 25 tháng giêng Ấm  
 Năm Mậu ngọ

DIRECTION ET ADMINISTRATION:  
**F.-H. SCHNEIDER, 162. Rue Pellerin, Saigon**

**PUBLICITÉ**  
 ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES  
 Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1650  
 Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelle soit le caractère employé.  
**BỔ CÁO**  
 Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thư đến Đồn-quân thì Đồn-quân sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

- MỤC LỤC**
- 1 - BẢN DANH CHỮ PHỤ DIỄN.
  - 2 - VIỆC KHAI PHÁ ĐẤT HOANG VÀ VẤN-ĐỀ NHÂN CÔNG Ở ĐÔNG-ĐƯƠNG.
  - 3 - ĐÔNG-ĐƯƠNG CHANH SÁCH.
  - 4 - NHƠN CHÁNH.
  - 5 - PHỤ BA MỸ TỤC.
  - 6 - TẬP TRÚ.
  - 7 - TƯ DO ĐIỂN ĐANG.
  - 8 - NHỮNG ĐIỀU MÀU NIỆM TRONG MẮT TRỜI.
  - 9 - TIỂU THUYẾT NHÁP.
  - 10 - ĐIỀU TỐ.
  - 11 - THƯ TIN VĨNG LAI.
  - 12 - CHUỘT LAM PHƯỚC.
  - 13 - TỜ PHƯ THƯ CA MỤC.
  - 14 - SAIGON THỜI HAI.
  - 15 - TRUYỀN XỔ LÊO.
  - 16 - CHUỘT CHOL.
  - 17 - THẮT THƯ BÁT MẠNG.
  - 18 - ĐU TỒ HẢI.
  - 19 - KẾU QUẢN TỬ MẠI TÍNH THƠ.

**BẢN DANH CHỮ PHỤ DIỄN**  
 (Nos collaborateurs)

Madame Trần-thị-Bồn. (Giadinh).  
 MM. Huỳnh-quan-Huê (Chợlớn).  
 Võ-Sâm (Tây-ninh).  
 Lý-đồng-Đình (Quảng-đông).  
 Nguyễn-đức-Thắng (Saigon).  
 Trương-ngọc-Anh (Xoài-rét).  
 Lê-Sum. (Biên-hóa).  
 Nguyễn-lân-Phát. (Diên).  
 Cao-văn-Nhiều. (Baké).  
 Tiết-cương. (Lào).  
 Hồ-duy-Kiên (Tràvinh).  
 Diệp Isidore (Saigon).

### Việc khai phá đất hoang và vấn-đề nhân công ở Đông-đương

(La colonisation des terres incultes et le problème de la main-d'œuvre en Indochine)

Một nhà kinh-tế danh gia nước Đại-pháp là ông *Chailley-Bert*, vừa đây nhân đề tựa một quyển sách mới, bàn về những thuộc-địa, có nói rằng: « Chanh sách hay như, nhà nước nên thi hành ở các thuộc-địa, là chanh sách làm giàu cho dân bản thổ. Dân bản thổ mà nhờ tay Đại-pháp được nêu phong phú, thì bao nhiêu việc tiến hóa, bao nhiêu chanh sách khác của nhà nước, tự nhiên là công hiệu. Cái chanh sách của quan Toàn-quyền *Albert Sarraut* ở đây, chanh là chanh sách ấy, cho nên từ khi ngài sang tái nhiệm đến giờ, lòng ngài chỉ chuyên lo vào những việc lý tài, khai hóa. Như là bởi sự tranh chiến nước Đại-pháp cần phải có thuộc-địa giúp đỡ, tiếp ứng những lương thực, những vật liệu nước nhà không có đủ, thì lại sanh ra nhiều vấn-đề khai hóa thuộc-địa, để thuộc-địa thêm sức giúp đỡ cho qui quốc, thì quan Toàn-quyền lại càng lo lắng vào những việc mở mang cho Đông-đương nhiều tài sản. Trong các điều lo lắng ấy, thì có một việc khai phá đất hoang, khẩn thổ, là vấn-đề-tối-yếu cho dân ta ngày nay,

mà rồi đến khi mấy muốn con người nước Nam hiện đang giúp qui quốc đã trở về, bấy giờ thì vấn-đề ấy lại thêm quan trọng lắm. Ở bên qui quốc, hội Đại-pháp Thuộc-địa có mở ra một cuộc công-đồng hội nghị, về việc nông phổ ở các thuộc-địa, chánh ông *Chailley* đứng làm chủ cuộc, thông tư đi khắp các đất thuộc-địa và đất bảo hộ, đề hỏi về những việc trồng trọt cây hái. Nhân cuộc ấy, quan cai trị *Pasquier* làm Đông-lý phủ Toàn-quyền, kiêu quần Ngoại giao nam chánh sự vụ, có soạn một tập đại luận, nhan đề là: Việc khẩn đất hoang và vấn-đề nhân công tại Đông-đương.

Đây hãy lược kê từng đoạn, để khán quan duyệt bao biết trước đại khái. Tập phân làm ba đoạn. Đoạn đầu nói về những lý phép khẩn thổ của nước Nam, trước khi có người Đại-pháp sang đây. Đoạn thứ hai nói về việc khẩn thổ từ khi có người Đại-pháp sang cai trị. Đoạn thứ ba bàn cái vấn đề khẩn đất hoang hiện đương thời vì có việc chinh chiến, và sự nên dự tính cái tình thế sau khi bãi chiến, vấn-đề ấy phải ra làm sao.

Bấy nhiêu điều cũng là những điều thiết yếu cho dân ta trong buổi này. Quan Toàn-quyền *Sarraut* đã vì dân ta mà đêm ngày lo nghĩ cho ra một, thì dân ta tưởng cũng nên biết rõ, để gọi nhân lấy cái ản đức của ngài, và cho ai này đừng làm hiệp lực với ngài mà lo toan, hầu cho việc lo lắng ấy kết nên quả.

Bởi thế bèn-quan tưởng bao nhiêu những lời nghị luận về việc ấy, nên đem dịch hết cho quốc dân ta ai này được hiểu hết. Phương chi lời nghị luận này lại là lời của quan *Pasquier* là một viên cai trị giúp việc ở bên mình quan chủ-tể *Đông-đương*, đã từng trải các sự cần-dùng của dân ta, mà lại từng hiểu thấu các ý kiến của xã của quan Toàn-quyền, hằng ngày làm cảnh tay mặt cho người đem dân ta vào nơi phong phú, và cho, để thi hành cái chủ nghĩa mới rất hay của nước Đại-pháp khiến cho dân giàu, để mà mới dân vậy.

### Đông-đương chanh sách

(La colonisation et ses avantages)

II  
**Nói về cuộc cai trị cách tỉnh**  
 (De l'Administration des Provinces)  
 Xứ Việt-Nam chia ra nhiều tỉnh hoặc nhỏ, hoặc lớn, không đều nhau, cho nên cách sắp đặt phải khác nhau. Tại kinh đô thì Hoàng-đế ngự. Trong các tỉnh lớn thì có các quan Tổng-Đốc thay mặt cho vua mà trị tỉnh. Dưới quyền Tổng-Đốc thì có

quan *Bổ-chánh* cai quản Phan-ly, có quan *An-sứ* cai quản Niết-ty có quan *Lãnh-binh* xem sóc việc binh lính, có Đốc học cai quản việc Giáo dục. Trong tỉnh trông thì có quan Tuần phủ cai trị, dưới quyền thì có quan *Bổ-chánh* và Đốc học. Trong tỉnh nhỏ thì có quan *Bổ-chánh* cai trị. Ấy là nói về Trung kỳ.

Còn ngoài Bắc và trong Nam, từ vua Tự-Đức thì mỗi nơi có một quan Kinh-lược thay mặt Hoàng-đế mà cai trị, dưới quyền quan Kinh lược thì cũng có Tổng-Đốc, *Bổ-chánh*, *An-sát*, v.v.

Mỗi tỉnh lại chia ra có phủ, huyện. Quan Tri-phủ và quan Tri-huyện gồm lo Phan-ly và Niết-ty luôn.

Mỗi huyện tại chia ra có tổng, mỗi tổng chia ra có xã có làng.

Cai phó tổng và xã trưởng cùng hương chức chẳng phải là quan, quả là kẻ thay mặt cho nhân dân.

Gốc tích chức cai tổng và chức xã trưởng, có đời nào đâu chưa rõ mà có nhiều nhà làm sử nói *Annam minh* bắt chức tục bên Tàu mà sửa lại cho hiệp nhi với dân sự xứ này. **Nói về quan phẩm và cách sắp đặt**

Quan phẩm là Ty các quan có tôn ty giai cấp phân minh. Bên Việt-Nam và bên Tàu các quan là một ty cai trị dân chung đẳng tôn, đẳng kinh:

- 1° Quan văn
  - 2° Quan võ
- Quan văn thì dùng khoa mục mà chọn lựa tri cử. Quan võ thì dùng võ nghệ mà chọn lựa tri cử. Khi được quan phẩm rồi thì các quan võ bên lo học binh thơ đồ trận dặng mà thi cử, hầu có thăng cấp. Quan văn thì có phẩm, mỗi phẩm có 2 cấp: *Chánh và tòng*; như phẩm văn và cấp như: *Thị-kêu: Chánh như phẩm quan*; còn như phẩm mà cấp như: *Thị-kêu: Tòng như phẩm quan*.

### Nhơn chánh

Quan Nguyễn-soái Namkỳ  
 (Le Gouverneur de la Cochinchine)

Văn từ khi có báo chương quốc âm tên nay *Chánh-phủ* hàng buớc các báo-quân phải phiên dịch những bài đàm trình cho phỏng kiểm duyệt xem xét, thật rất tốn kém vô cùng. Nay quan Nguyễn-soái mới định rằng các báo quốc âm không cần gì phải phiên dịch các bài, miễn là đem các bài trình trước cho ông *Bosq* xem thì đủ. Chánh-phủ mà tri cử ông *Bosq* để kiểm duyệt các báo thiệt rất xứng đáng lắm, vì ngài thông thạo tiếng annam và hiểu biết phong tục xứ này. Bèn-quan rất tỏ lòng khoáng hồng quan Nguyễn-soái và hiệp với các báo mà hứa rằng quan lớn rằng sẽ hết lòng lo giữ

gin trách nhiệm cùng lo làm cho quyền thế Langsa chung ngày càng thêm biếm phục lòng dân bản-địa cũng như hưởng cuộc thái bình Langsa giữa trời Việt-đồng này.

### Lục-tinh-tân-văn

Khê thủ.

### Phủ ba mỹ tục

(Protocole mondain)

Thường các nước văn-minh những nhà trâm anh, phiệt duyệt hay có lập tục tiếp khách có ngày có giờ: Ông X tiếp khách ngày thứ 2, từ 8 giờ tới cho đến sáng. Bà Y... tiếp khách ngày thứ 3, từ 9 giờ chiều cho đến nửa đêm v.v. Mỗi nhà đều có khách riêng, khách nào muốn đi cảnh phong lưu mà tiêu khiển ngày giờ, quen thì thôi, lạ thì phải có người tiễn dẫn. Cảnh phong lưu là các nơi tiếp khách, các chỗ hội đàm làm phuớc hoặc tiệc yến, đờn địch, hát xướng v.v. Các khách phong lưu đều y phục trang hoàng, nói năng khuôn phép, tùy gia phong mỗi nơi mà cử chi.

Việc rước khách, chẳng phải đóng lại, mà chớ khắt khe cho khách chơ.

Còn bản phận làm khách có nhiều điều nên hiểu:

Đón ụng có mặc áo mưa thì phải để áo mưa ngoài hàng ba, đến thăm ban ngày, thì cứ cầm batoon và nón mà vào phòng. Còn đêm bà như có dùng áo choàng ngoài, đem vào phòng khách được. dù đi đêm cũng được mà đừng đem dù đi mưa vào, phải để ngoài hàng ba. Như đờn ông đi viếng buổi chiều chớ nên đem nón vào phòng khách, để tại hàng ba (1). Khách là thì đưa danh thiếp, khách quen thì khỏi, cứ việc vào. Đàng đàng thiệp cho để bề, vì trẻ ở nhiều khi mới lớn. Đi có vợ chồng, anh em, chi em thì phải để cho đem ba vào trước.

Trước khi đi viếng người mình phải để phòng. Như nhà sang thì mình nên diện cho đàng lẽ, còn như nhà vừa vừa thì chớ khá vì mình mà làm hổ mặt chủ nhà.

Thường người phong lưu thì hay dùng chén, batoon, v.v.

Như mình tiếp khách có giờ, mà đúng giờ rồi trời mưa, to thì phải chớ khách, chớ cho tạm mưa. Còn khách cũng phải liêu, chớ mang đồ ướt, hoặc đem đồ ướt vào nhà người, nghe ra khiếm nhã.

Như mình tiếp khách có giờ, mà đúng giờ rồi trời mưa, to thì phải chớ khách, chớ cho tạm mưa. Còn khách cũng phải liêu, chớ mang đồ ướt, hoặc đem đồ ướt vào nhà người, nghe ra khiếm nhã.

Song le nếu vì gia biến hay là vì gặp cơn hoạn nạn, gia tri không xứng với

(1) Nói theo bên xứ mình.

danh giá mình, với khách quen mình thì hay hơn là đùng mà cửa. Như người chưa có vợ con thì để bề tranh khách, thiếu chi là chức mẫu kế hay đàng trư khách, chi tiếp bạn thiết thôi.

(Còn nữa)

DUNG PHU

# TẠP TRỞ

(Varietés)

III

## Xã hội Annam

(Société annamite)

Song le ai dám cả gan nghịch ý Hoàng-Thượng, vì kinh điển có dạy đạo làm tôi con phải vâng lời cha mẹ. Vì vậy cho nên tuy là luật lệ, Kinh điển rành rẽ mà các vua nước Nam từ xưa đến nay đều chuyên quyền cai trị luôn. Theo phép thì các quan muốn việc chi phải dâng sớ. Hoàng-đế hoặc châu phê, hoặc chẳng châu phê. Mà nếu vua muốn chuyên quyền hạ chỉ, thì lệnh ấy không ai phục, ấy là nói theo phép. Mà trong việc thiết nhất thì thường Hoàng-đế chọn lựa người của mình mà cho làm quan to, như thế thì Hoàng-đế chuyên quyền dễ như trở tay.

Việc chuyên quyền như vậy thì chẳng phải một ngày, một năm, một người mà được. Phải nhiều đời lưu truyền, như là nhờ cái giáo quyền nhiều lắm, vì từ Phục-Hy, Thần-Nông, Huỳnh-đế trước Chúa giảng sanh hơn 3,000 năm thì đã thấy có loi cái giáo quyền, rồi lại về tay Hoàng-đế cầm làm chủ bị sự: Văn vua là Thiên-tử con trời, lãnh mạng nơi trời cai trị dân gian. Đức Khổng-tử đem cái giáo quyền ấy vào kinh điển mà luận và khai-hóa. Bởi đó vua là dân chi phụ mẫu (cha mẹ dân) ai ai cũng phải vâng lời chịu lụy. Như vua mà bỏ luật, trở nên hơn quan vô đạo, một quan can giáng, cần giảng không nghe gian bỏ má đi, thì có 10 quan khác theo vua mà lũng phung.

Và lại các quan trị dân cũng là dân chi phụ mẫu, bởi trời thì làm sao mà tôi dân không kính trọng, mến yêu vua, quan, chẳng khác nào con cái tinh trong mến yêu cha mẹ trong gia-đạo vậy.

Bởi đó vua là người cầm quyền cả về phần trị dân và về phần đạo hành: Vương-quyền là vua được lập luật lệ hoặc là hạ chỉ mà cai trị các luật đàng dưng. Trong vụ xử đoán các tội phạm trong nước thì Vương-quyền được phép ân xá.

Còn giáo-quyền là vua, có một mình, được phép tế Thượng-đế là vua trời cầm quyền tội phước sống thác của nhơn vật dưới thế gian này. Hoàng-đế là Thiên-tử (con trời) ấy chẳng phải vì lòng từ tột từ đại mà xưng vậy, mà vì lòng khiêm nhượng, vâng mạng nơi đứng cực tôn cực đại. Hoàng-đế (1) là con trời, mà lại cha dân.

Bởi là con trời cho nên khi nào trong xử mà có họa hại chung thì con trời bèn từ cao rằng tại mình không đức nên dân chúng mới phải tai ương, hạ chỉ an nan, khiến các quan ăn chay, cầu khẩn.

DUNG-PHU

(1) Tục hái-cỏ cho đến nhà Tần thì kể là Vương là vua. Đến nhà Tần vua đầu là Tần-thì Hoàng-bân trị xưng là Hoàng-đế là khi Tần-thì Hoàng đã giết 8 chư hầu đem cả thiên về phục quyền mình (21 Năm trước chúa ra đời).

## LUẬT BUÔN

(Code de Commerce)  
Thiệt Bảo trướng, Gia Bảo trướng  
(Faillite) (Banqueroute)

### Phục hồi thương quyền

Con buôn nào từ chối không trả tiền tồn về các nơi đến đòi nghĩa là chịu thiệt hết vốn thuộc về địa vị *đào-trướng* (en état de faillite). Nhưng buôn vì chết mà không trả nợ buôn thì nội trong năm nó chết đó phải khai nó *đào-trướng*.

Ái mà khách tàn (hết vốn) thì phải đến tòa nội 15 ngày đầu đăng khai rằng mình *đào-trướng* và nộp số sách công tờ khai nợ tiêu-thien hạ và nợ thiên hạ thiên minh cùng hàng hóa trong tiệm còn bao nhiêu. Nếu khai không được thì phải, chỉ có ra vì làm sao mà khai không được.

Nếu tại mình đến khai *đào-trướng*, hoặc các nơi mình thiên nợ đến tòa khai rằng mình *đào-trướng*, hoặc quan tòa khai thì liên có án lập tức tạm thì hành. Trong án ấy định chắc ngày khánh-tận. Khi án ra rồi thì người khánh-tận được phép xin đòi về trong kỳ 8 ngày, còn kẻ khác thì trong kỳ 1 tháng, bằng muốn chống án thì trong kỳ 15 ngày.

Khi án *đào-trướng* ra rồi thì chủ khách tàn hết thu sớ quyền trong tiệm, giao cho Ủy-quan (sy-dic) đại lý. Ai muốn thưa kiện chi thì cứ Ủy-quan mà thưa. Những nợ

chưa đúng kỳ đòi, đòi liền được. Những nợ nào không có vì chi thì tiền lời phải ngưng lại. Nợ nào có vì chi thì tiền lời ngưng ngưng mà tiền lời ấy chi tính trong phần của cái thể chơn thôi. Gia tài của cái của kẻ bị khánh-tận sẽ phải bị bán để đặng mà phò tri quyền lợi các chủ nợ.

Chủ nợ nào sau khi tiệm bị khánh-tận hoặc 10 ngày trước khi bị khánh-tận mà đã cầm có đất nhà ruộng nương của chủ bị khánh-tận thì phải bị huỷ, nếu từ có đã hạ mà 15 ngày sau mới đem đến cầm chứng. Và lại từ ngày khánh-tận cho đến ngày lên án, nếu chủ tiệm bị *đào-trướng* đã trả nợ gì đã đúng kỳ mà chủ nợ biết rõ địa vị của nó, thì nợ ấy phải thôi hoàn lại. Mười ngày trước khi khánh-tận và sau khi khánh-tận, nếu chủ tiệm bị khánh-tận đã có làm tờ chuyển sản cho ai, để trả nợ chưa đúng kỳ, và cầm có món chi đều phải huỷ và thời hoàn lại, khi án ra rồi mà nợ nào không có vì chi thì không pháp kiện trước gia sản lấy riêng cho mình.

Còn Ủy-quan có phép cho chủ phổ hay rằng con mượn phổ đặng tính việc và cho người bị khánh-tận ở, cứ việc trả tiền phổ như mọi khi thì đủ.

(Còn nữa)  
DUNG-PHU.

# TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune libre)

Bản-quan mở ra mục này để mỗi kỳ lục trong bài của khán-quan gửi tới, bài nào hay hoặc biệt-kiến mà đáng vào cho chư đồng-bào nghị luận, trước là thêm thú vị, sau thì đa các bậc nho văn vì có đều hay ý lạ muốn tỏ cho đồng bào xem biết.

Sông phạm những lời đấng ở mục này, trách nhiệm đã có người kỳ tên, Bản-quan không dự đến.

## NỮ BẢO

(Causier sur les femmes)  
Bản-quan mở khoản này ra để cho Chư Phu-nhơn qui-có, qui-nương luận biện việc Nữ-tử:

### Nam nữ bình quyền

Tôi đọc Tam-quốc thấy hồi Khổng-minh vào lấy Tây-Lục, thấy Lưu-Chương vì tinh tình bại nhược nên pháp luật bất hành để nhơn dân cho loạn luân, phong tục tối bại, chức năng bần lạc rất nghiêm đặng trị quân hoạn. Mặc-tặc phải vậy mới can Khổng-minh rằng: Văn-ông mới lấy được Tây-thục, lễ gì nên lấy cho nhơn dân trong thế đất, chẳng nó phục mình, sao ông lại lập luật quá nghiêm lắm cho dân gian ta than?

Khổng-minh trả lời rằng: quốc gia không hiểu pháp trị thì loạn, ông lại nói ông nhớ khi Lưu-Bào công quốc Tần rồi luật Tần nghiêm quá nên phải hạ xá thấy cho dân nhờ, mà ông cũng đó can tới. Như Lưu-Chương mà trị dân rất nghiêm thì ta nên hạ xá cho dân nhờ. Chỉ như đương thời ta chúng hoang đàng, cang thường, luân lý bất kể, rồi ông lại bảo ta hi xá, Ấy có phải là trợ kiệt vị ngược chăng?

Tôi đọc Tam-quốc thấy vậy tôi nhớ đến Tiên sanh Nguyễn-tử-Thức thỉnh không xướng câu Nam nữ bình quyền thiết là rồi lắm đó, vì đàng thời buổi này, đờn bà con gái đã thông đồng bội phàn hơn xưa lắm, mà vì chưa có học thức, cho nên lễ nghi đến câu Nam nữ bình quyền, chắc sao trong gia đạo phải loạn, chi như tôi cũng là trong đám nữ Lưu, nghe nói cho quyền đờn bà bằng quyền đờn ông, thì tôi mừng lắm chứ, vì lẽ ông ăn chả thì bà ăn

nem, chóng tôi đi từ diêm, thì tôi lại trả đình, chóng tôi lưu linh, thì tôi mới hát, chóng tôi đó bác, thì tôi đầu về, chóng tôi sa mê, thì tôi lộng giá, thế! Hà hà há, hi hi hi, gia đạo bỏ liêu, con gái cá kều, con trai du đàng. Như thế thì quá là cuộc Nam nữ bình quyền rồi thay, huống lại là chị em mình đây ngoài khêu-môn, chưa rõ việc đời, có lẽ đầu bít họ quên với khách rêu mà được. Chị em mình bôn phận rồi trở về gia, còn việc của quan cây bừa thì để mặc ông chống đỡ hiện, vì thỉn thỉn ngái có nói: Phu phu hữu biệt (vợ chồng ai có phần lo sự), cho nên chóng tôi mà có làm tác tế đàng tôi cũng cam tâm, cứ cau bít sự mà cứ chi: Gió đưa bướm hạnh lành rang, tiếng nhờ thiệp chịu để chàng danh thom.

Như thế có phải là chánh phong chíng ha ông Thứ?

PHAN-KIM-HUỆ.  
Bình-tây (Chuyên).

### Nữ lưu luận

(Causier sur les femmes)  
Ngày kia Madame T đến việc Mme B mà nói rằng: Đã hèn lâu rồi, mặc việc gia đình ràng buộc mãi, chẳng đến viếng an nhau đặng; vậy chớ chi có hay một đều rất hạnh phúc cho chị em tôi mà tôi xảy ra đây chẳng? — Ôi! Có biết chi đâu, mặc xân-bản đạo nhà lo thờ chông dạy trẻ, nơi con trách cả phần sự chửa rồi, có thông thả chi đâu mà nghe đều thế sự! — Chị nói nghe coi thú cụ quả, ngày nay mà háy còn nói chuyện thờ chông. Vậy chớ chẳng nghe Nhật-quan của ông Nguyễn-tử-Thức đã bảo khai dân trí, diệt tục di phong, xướng Nam-nữ bình quyền đã dạy

kháp Lục-châu in ôi. Mà chi cứ bo-bo thôi cũ, chửa thông thả mà chơi cho toại chi liêu-bồ, đặng trừ bỏ công lớn lỗi bầy lưu dưới quyền-Nam-tử.

Có nợ nghe nói dứt lời, bèn chấp nhơn sắc mà trả lời rằng: Vậy qua tưởng chuyên chi mà em gọi rằng đều hạnh phúc. Chớ em nói ông Nguyễn-tử-Thức xướng hồi Nam-nữ bình quyền, ấy là một đều Thiên-cơ lợi nhơn, (1) mà sao em có rằng hạnh phúc? Vậy xin em hãy tạm ngồi, đặng qua phân cho em rõ: Vì em tuồi còn thơ ấu, nước đời nếm trải chưa cùng, em nghe nói vậy, em tưởng dân là đều đặc chi của chị em ta đó. Chớ theo ý chị nghĩ là, chữ Nam nữ bình quyền, ấy là một đều rất hại cho đời, một gương rất tệ cho trong ban nữ-lưu rất lắm.

Em nghĩ coi? Nước Nam-việt ta xưa nay, trong đám nữ-lưu tự việc học hành thất giáo, chẳng bằng đời bà bên Âu-mỹ thì mặc dầu; chớ phần nhiều háy còn nghe vâng vâng câu: Tà gia lũng phụ, xuất giá tũng phu, phụ tũng phu xướng. Vậy mà từ mấy năm trở lại đây, coi cách đờn bà ăn ở với chồng-con một ngày tự do lắm lắm.

Song hèm vì phận chị bất tài, chẳng có sức chi đặng nam ngôn viết, nên như chư-công đương thời là ông Nguyễn-T. ông Đ. đặng mà vén mây ngút, vạch chông gai, cho chị em ta lần bước đặng ngó hầu tỏ ràng đạo nhơn-luân. cho phong thuần tục mỹ, ấy là đều qua việc mờ lảm đó! Vậy chớ em biết học làm chi, em chẳng nhớ lời ông Gia-Các lúc vào Tây-thục mà nói với Mã-Tắc hay sao? Lục Lưu-bị lấy Hôn-trung rồi. Gia-các đến mà nói với Mã-Tắc rằng: Ngày trước Hôn-Bái-Công vào tới ải Hàm-đương, đều trừ bỏ hết pháp luật đờn-tục nhất nhiệm của nhà Tần, duy tòi giết người, cang trộm cướp, thì theo luật mà thì hành, còn bao nhiêu điều luật, nặng nề chi, đều trừ tất cả. Nhờ vậy mà dân tin an ổn, thiên hạ vui mừng, bôn biển thăng bình, nhơn dân cai trị. Nay linh Quân-sư mới vào đất Hôn-trung, thiên-hạ chửa an, lòng dân chửa phục, mà linh Quân-sư, ra hành luật nặng nề, e dân không chịu chịu lịnh Gia-Các bèn trả lời rằng: Lời Túc-hạ nói đó, là sự kiện-thực rất can hẹp, ấy là biết một mà chẳng biết hai. Túc-hạ háy biết lời sao mà Hôn-bái-Công vào đến Tần-quan mà trừ hết pháp đờn nhà Tần. Vì Tần pháp rất nặng, nhơn đàng ao náo, đờn người trên-tam lửa than, Bởi vậy Hôn-tiên để trừ hết pháp đờn nhà Tần, cho dân vui-phúc.

Còn Lưu-Chương qua-nhược, pháp luật bất hành, vì vậy nước nhà chẳng trị, cho đến đời suy vi, oai lịnh bỏ thờ, dân đã quên đều phận sự. Nếu vậy mà chẳng lấy pháp luật cho nghiêm nhất đặng kèm chế buộc ràng-lớn lại thì thường dân chẳng có sợ, nhơn dân không biết sợ, vậy thì chị em tôi mà tôi xảy ra đây chẳng? — Ôi! Có biết chi đâu, mặc xân-bản đạo nhà lo thờ chông dạy trẻ, nơi con trách cả phần sự chửa rồi, có thông thả chi đâu mà nghe đều thế sự! — Chị nói nghe coi thú cụ quả, ngày nay mà háy còn nói chuyện thờ chông. Vậy chớ chẳng nghe Nhật-quan của ông Nguyễn-tử-Thức đã bảo khai dân trí, diệt tục di phong, xướng Nam-nữ bình quyền đã dạy

Còn ông Thứ thì chẳng vậy: Đàng trong lúc đạo đời nghiê-nghĩ, lễ thì ông Thứ là người học đạo thánh hiền; nay đàng vào cạm mìn gọi viết báo chông mà với em với chúng. Cũng phải kiếm lời nói chi đừ lắm

(1) Lời nói mang lời ngàn đời.

gương  
trong  
sao. H  
bình đ  
phải đ  
phải là  
hội c  
cho là  
Song  
nói đ  
sức tin  
nhon  
ép đ  
đánh  
chỗn  
đầu.  
Nbu  
trong  
cho h  
nhon  
mới h  
vong x  
quyền  
bình c  
chị em  
Chợ n  
sợ c  
suy n  
em rá  
quyền  
lời n  
trong  
đừng  
mà ch  
Mao  
giết  
Chuy  
chị n  
rày t  
Thói,  
Cuộc  
(A p  
Phi-  
năm.  
bình  
đợ v  
230  
Vi kh  
1100  
Ti  
viên  
bình  
bình  
vay s  
Nh  
phn  
chép  
Tư đ  
cent  
chuy  
đem  
rủ  
G  
jeu  
(Leg  
mà  
yl  
phc  
ngu  
liê)  
ph  
nhà

giương cho đời mà đi tri luận lý, trong buổi này, còn chẳng biết ra sao. Huân chỉ ông lại xướng tự do bình đẳng, Nam nữ bình quyền, lại phải đi chầu lưu kia nữa. Ấy chẳng phải là một lời nói mà làm cho bại hoại cang thường. Một lời nói mà làm cho lãng đi phong độ hóa không?

Song em nghĩ coi? Những lời chỉ nói đại, chẳng phải là chỉ không có sức tin minh, (tư tin lực) để trường nhơn chi khí, thá ngã oai phong, mà ép để chi em ta dưới quyền nam tử, đành chịu một đời yên bản trong chốn bào-trừ, trong nơi khước các dẫu.

Nhưng chi ước một ngày kia trong bọn nữ lưu ta việc học thức cho hoàn toàn, cho biết nghĩa vụ nhơn quần xã hội. Vậy sau mới hầu trông mong chừng ra nơi vòng xã hội, tranh hoàn quyền lợi, quyền nghị luận, quyền tuyền cử, bình đẳng, tự do, cho nó mấy mặt chi em ta, cho bộ thời ép để tự do. Chớ ngày nay hãy còn u mà lăm; qua sự ở ông Thức nói lăm, em can lòng suy nghĩ, với mừng nhơn trủng. Thời em rằng coi bái: *Nghĩa nam nữ bình quyền là gì, trong lời Nữ giới-chung, lời nói của bà Sương-nguyệt-Anh trong số 3\** mà học, có lẽ phải hơn, đừng nghe lời ông Thức rồi tự do mà chông n..... mà khôn gì!

Madame T nghe Madame B nói đã giũt lời, bèn cười mà đáp rằng: Chuyện tôi đang mừng hết sức, mà chỉ nói tôi nghe đáng rầu. Làm hôm rày tôi kính phụng ông Thức dữ quá! Thôi, thưa chi tôi về.

Madame T. N. Thanh-tuyền

**Cuộc dựng hình ông Pétus Ký**  
(A propos de l'érection de la statue P. Ký)  
Ông Mộng-tiên-Sanh ơi! Ông xin Hội Phái-viên bắt ông Vị thường tiến lời 9 năm. Ông Vị đã làm lợi cho Hội dựng hình rồi, ông không thấy sao. Năm kia ông Vị khai số tổng cộng tiền quyền là **2300, 2400** gi, qua năm nay ông Vị khai **3500** gi, chỉ chẳng phải lợi được **1100** hay sao?

Trong số 113 ông nói rằng: Hội Phái-viên yém à như cuộc đem bạc dựng hình mà phong tái đó vậy.

Té ra Hội Phái-viên cũng biết yém àn vậy sao. Không lẽ đâu?

Như ông không tin thì hãy xin phép ông Tư trưởng Trần-đại-nhơn mà xem số chép các vi-bằng những khi Hội nhóm. Từ đầu tháng novembre cho đến 12 décembre 1917 Hội mắc đa đoan nhiều chuyện, qua 13 décembre Hội mới tính đem bạc dựng hình mà cho vậy. Cho vậy rồi Hội mắc nữa, đến tháng février Hội mới đem tờ vi bằng vào Long-luân-báo cho bá tánh hay. Ấy chẳng phải Hội yém àn đâu, quả là Hội mắc đa đoan, cứ rành rành mới lo đến, vì Hội Phái-viên cả thấy là người hiểu thông việc công-ích của bá-tánh, không hề tự vi dẫu.

Mộng-Trần.

**XÚC MỤC BẤT MINH, NHƠN TIỂU XƯƠNG**  
(Gai mắt làm thính, người chệ dơi)  
Ghé mắt tờ báo « An-Hà » số 56 jeudi 7 Février 1918 thấy bái:

**Minh chung thuyết lễ**  
(Leçon de civilité donnée au son de cloche)  
Ông Lương-đứ-Thức đánh chuông mà giải chữ « lễ », lòng rất mừng, vì bấy lâu làm tướng, dơi đã đi phong diệt tục, không dè lại còn có người noi dấu hiền nhơn, (bất vong lễ). Đọc lần tới hàng thứ 12, lại có niết ra một chữ « lễ ». Lễ thì phải lễ lễ mà luận chữ lễ lễ không nhâm; bài giảng đáng cao phong, mà lễ lễ thì hạ tiện, chữ lễ lễ sách

còn hiền hiện, vốn 左示, 右豊 (tả thị, hữu phong) niết phải, mà giải lăm, vì luận y, phong, 衣豊 mà xem, y, phong 衣豊 bộ ấy không nhâm, phải tìm thì phong 示豊 mới trúng. Chữ lễ như vậy: 禮 hoặc như vậy nữa 禮 ấy là bộ thì 示衣 không phải bộ y 衣衣.

Phải biết rằng: thập mục sơ thì, thập thủ sơ chi, kỳ nghiêm đã hồ! Hoặc là thổ ngữ, vì sự để lời cho thanh hiền, vốn không có đa đạo điển, Lương-đại-nhơn miến nghi. (Sự ich chung).

CAO-VĂN-NHIỆU, tự Thiệu Khánh, Đakao Saigon.

**Thi rằng:**  
*Bánh chưng giàng lễ tiếng bon bon,  
Dả Thúc ngàn thu tiếng hay còn,  
Dạy sấp trẻ khờ, vừa dốt, dốt,  
Răng bày đĩa dại; sự học non.  
Chữ y giải vậy cho rằng phải,  
Bộ thì thích vậy, chẳng dưng tròn.  
Hai chữ y phong nghe rằng rằng,  
Nhơn nhơn phường rầy chạy bon bon.*

CAO-THIỆN-KHÁNH.

**Dị đoan**  
(Sur la supersition)  
Dị đoan là gì?  
Dị đoan là các điều mình tin tưởng, tuy là vô cơ, tuy xét cho chỉ lý, thì là điều kỳ mị mà mình cứ ngỡ nằng quuyết một tin chắc rằng thiệt có.

Tại đâu mà tự mình tin những việc vô cơ như vậy?  
Tại nhiều cơ: 1° là vi thiểu học; 2° là vi sự lưu truyền; 3° là vi trí gấu.  
Ấy vậy, ba cơ ấy đồng bang ta ở Nam-việt đây là 22 triệu sanh linh có được bao nhiêu vi đã trừ khử được cả và ba chưa?

Tôi tưởng trong 22 triệu sanh linh dân tộc Annam ta ở trong Đông-dương đây thì vẫn có được chừng 1 triệu người có học ít nhiều chữ nho. Chữ Quốc-ngữ thì có chừng 10 muôn biết đọc biết viết, vừa thông; còn chữ langsa thì có được chừng vài ngàn người biết vừa hiểu, thiệt giới thì chỉ có chừng vài chục vị thôi.

Mà trong Nam-chót đó M. Nguyễn phụ bút Nam-trung với tôi chưa ất là được lợi vào.

Nếu đồng bang ta phần đông còn dốt nát què mua, còn đang chịu theo thần quyền của tiên nhơn lưu truyền, thì khôn hời còn yếu ớt thì lẽ nào bỏ trọn được các mối dị-doan cùng các thói hủ lậu.

Muốn trừ tuyệt các mối dị-doan cùng các thói hủ lậu thì phải mọi người có học thức lối Âu-chấn, phải thoát khỏi vòng thần quyền của tiên nhơn truyền lại và phải có trí mạnh mẽ dám làm gương.

Như tôi đây thiệt không hề đi cúng chùa, không trách nhứt mà cũng không ăn Tết. Mà mẹ tôi đi cúng chùa, cha tôi ưa coi ngày, anh chị tôi ưa ăn Tết, tôi có lẽ dăm dăm vô lễ mà cần cha mẹ anh chị tôi chăng? Nếu tôi cần chẳng được, hay là không dám cần thì thế nào trừ tuyệt dị-doan.

Bởi rứa trước khi muốn trừ dị-doan, chúng ta là kẻ có phước nhờ ơn Đại pháp mà thoát khỏi thần quyền phải rằng dục thúc đồng bang ta lo học chữ langsa, phải hiệp nhau lập trường cùng xứ, thì họa may trong 50 năm, 100 năm (1) có lẽ phá nổi thần quyền. Chớ đang thì thần quyền rất mạnh, mà sức bảo mình bao lớn hơn muốn đở bồng phá hoại thần quyền.

Vì tự có cặp kim biết bao nhiêu nhà cao minh như ông Voltaire còn, khó mà thấu phước nhơn tâm thay, huống chi mình chữ học không đầy là mịt mà dám dỵ phong giệt tục gấp thế.

Chẳng nên gấp làm! vì trong thần tộc còn nhiều vi đáng kinh thần quyền, sợ e mich lòng chẳng? Một phật đồng tâm hiệp lực lo lang xin Chánh phủ lập trường mà để dạy trẻ nhỏ từ 4 tuổi cho tới 7 tuổi, hầu gieo giống văn minh trong trí còn non dể trổ, dặng dọn đường cho các trẻ ấ lớn khôn vát được văn minh chạy khắp rừng Âm-pháp mà đổi rụi các chồi dị-doan. Như vậy có lẽ còn trông cậy được.

CAO-THỎ-HÙNG.

M. Nguyễn có biết nước Gaulic học về dân Rômaniu mấy trăm năm mà nên chăng? Nay ta mới học với Đại-pháp vừa được 60 năm, chưa đến đâu là dẫu mà muốn trừ củ cho tuýt, cha chả là nông nực đứ phải chơi sao?

**Chưa thao**  
(Inexpert)  
Có nhiều người hay tưởng hệ lý tưởng mình xướng ra thì phải, ráo, còn hệ có ai biện bái cái lý tưởng ấy thì phiên hà, đi dọ coi ai làm bài biện bái ấy. Sao vậy? Phải coi cái

bài biện bái ấy có lý cùng chẳng; rồi mình đáp từ, chớ dọ mà làm chi, tên người biện bái ăn thua gì với lý tưởng. Như muốn xoi bói việc riêng của người ta thì dọ vậy, cho là phải, bằng muốn lấy lễ nghĩa mà đối đáp nhau thì cần gì phải biết tôn tích người làm bài, một phải xét coi lý mới của và có đáng phước chăng. Lý tưởng phân đối với lý tưởng mình có như nhà hay là tho-ực. Chữ tưởng một mình mà gây trong hoang mà lăm, chẳng phải là thành hiền hầu tưởng hệ mình xướng đều chi ra thì thiên hạ phải vâng.

L.S.G.

**NHỮNG ĐỀU MÀU NHIỆM TRONG MẶT TRỜI**  
(Les merveilles du soleil)

Các ngôi có học đều biết trái đất ta đây thiệt là to. Nếu ta lấy một cái cây dài theo ngay trung tâm trái đất cho phùng qua đến mặt bên kia thì ta đo được 12.888.000 kilô-metres nghĩa là (12.888.000 thước bẻ dài). Còn kính lăm mặt trời lại dài hơn nữa, 7.394.000.000 thước. Mặt trời cũng hình tròn như trái đất. Theo toán pháp bề bình tính nhơn rai mà ta muốn biết châu vi là vòng tròn chung quanh thì phải lấy kính-lăm nhân cho số 3.1416 như thế thì ta rở châu vi mặt trời được 1.394.000.000 x 3.1416 = 7.400.000.000 thước. Nếu dặng một tấc te lư mà chỉ giờ chạ 100.000 thước thì phải năm năm trường mới chạy giập một vòng mặt trời.

Mặt trời vẫn cũng vậy quay tròn mình như trái đất, vì trái đất nhỏ thì nó xây chằm, còn mặt trời thì nó xây mau hơn. Mặt trời lớn bằng 1.000.000 trái đất nhập lại. Nếu ta lấy mặt trời qua phàn ra 1 triệu miếng thì mỗi miếng còn to hơn trái đất, song bề hơn trái đất, vì trái đất dẹt hơn mặt trời. Trái đất có nước, đất và đá hầu hiệp lại nên hình, còn mặt trời tinh anh là khí nhơn cháy lửa, giữa trung tâm nó có lẽ đặc chớ thân ngoại tinh là hơi lư.

Thường khi nhơn trời nắng thì mình mới là nắng cháy, mà thiệt chạ năm da tay, da chun, da mặt mình rai đau lăm. Có nhiều xứ ở ngay mặt trời nên dặng ngo cơn người và thú vật phải chun xuống đất mà trốn, hàng ở trên chạ chết.

Tuy vậy nóng bao nhiêu đó chưa đủ làm cho ta rở sức nóng của mặt trời. Sức con người khi muốn nấu vật cho mau cháy, ra nhơn dùng sức nóng đèn-khí, đèn-đồ chớ chừng 3.000 độ là cùng. Nếu lấy đó mà sánh với mặt trời thì còn thua xa lăm vậy. Các nhà thiên-văn tin rằng kiếm ra biết ngoại: mặt thì sức nóng đến 5.000 độ, còn than trong thì nóng nhiều hơn nữa. Nếu sức nóng trái đất mà lán lên bề phẳng sức nóng mặt trời thì các môn đồ hóa-học phải chạ ra ráo, bao nhiêu nước ở ngoại biên đều hóa ra hơi khi, còn cát, đá, kim khí đều chạ lỏng ra rồi lán lên biển ra khi mà chọi lóa sáng rở.

(Còn nữa)

DUNG-PH.

**Thuộc điều kiện CANON**



**BAO-XANH**

**Đà ngon mà lại rẻ tiền**

**Thieu Thiet Nghiop**  
(Petites industries)

Nghề làm kiến ở nước Langsa  
(Fabrication des bêttes en France)  
Hàng nước Lê-mê-mát rồi thì nghề kiến ta xưa cũ cũng mất, chỉ qua đời vua Cồ-bồ-le-thứ nhứt thì mới thấy mới trong đình các đồng-Quốc-tộc có dùng ít môn bằng-phaly.

Qua thập kỷ thế kỷ Hoàng-Thái-tử Hom-be cho phép tên Ghi-nhò-nê làm phaly và nhương luôn cả rừng Sâm-ba-ran dặng cát lo lại dỏ, mỗi năm phải hiến công đồ phaly mà đóng thuế. Đốc các công việc nhương môn phaly thì khếch là nhương nhương.

Qua đời thập thất thế kỷ Thừa tướng nước Langsa là ông Côn-bê-day ông Phan-xô đờ Bư-gi sứ thần ở thành Huế-nô ăn cấp nghề phaly và dụ lên ít tên họ Huế-nô qua Pháp-quốc. Hết lâu công khó biết bao mới đự được thợ may sai qua chơn Thừa tướng, mở lò tại đường ông thạnh An-tôn (năm 1665) ở Paris, tri củ ông Ni-cô-la đờ Noá-giê làm tổng-ly, mà vì thợ Huế-nô có nhay



Thật-ơc của mây trên chót đời.  
 Linh-châu chiếu rọi dưới chừa đàn.  
 Thông vi lễ-thờ con tâm tới,  
 Nồng đ cam long chớ hổ rãng.

Hòa vận  
 Trục thấy trong nhà thấy sáng giăng,  
 Huệ kỳ đèn no vốn hơn trăng,  
 Đai-vàng chói về lung đeo chặt,  
 Cán-bạc phơi xinh chót đôi bàng,  
 Hạc-rỡ hòa-quang trong một diêm,  
 Hổ-ràng ngọc chiếu dưới ba dăng,  
 Ai mà nường bóng đều nhờ đó,  
 Sỏi xét trên đầu phải kính rãng.

Hồ-khởi-Dồng soạn

**SAIGON THỜI HẢI**

(Propos d'un Saigonnois)

Hôm trước tôi lại nhà cố giao mà  
 đàm luận đặng tiểu khiến ngày giờ.  
 Vừa bước vào cửa, tôi nghe có vợ  
 bạn cố giao tôi nói rằng: - «Này  
 giờ tôi hỏi mình nhẽ câu trong nhật  
 trình mà mình giải nghĩa không được  
 rồi lại đó thưa cho chủ bút hay nói  
 chữ qua. Nếu mình không hiểu thì  
 mua báo đó làm gì. Mình là nam  
 nhơn không hiểu hết các bài trong  
 báo còn tôi là đàn bà làm sao hiểu  
 thấu. Ấy vậy tôi xin mình từ này về  
 sau phải mua báo mà mua, báo nào  
 giải nghĩa dễ hiểu thì nên tốn ít cái  
 mua về đây xem chơi. Bảng báo nào  
 nói xam, nói chữ quá thì đầu họ có  
 cho không cũng đừng lãnh. »

- Tôi nghe nói bằng nhiều lời tôi  
 đứng ngoài lên tiếng, kêu bạn cố giao  
 mà rằng: a này ami ơi! Có nói đó hữu  
 lý thế. Mình đây còn chưa hiểu  
 huống chi là các cô.

- M. Mộng-Trần nói thế thì  
 tôi mắc cỡ với vợ con lắm. Vì không  
 biết chữ nên nhờ mới cần mua báo.  
 Tôi nói đó mua báo mà học.

- Thiểu gì sách dạy học chữ như,  
 lựa phải mua báo mà xem mới biết  
 chữ như hay sao?

- Vậy sao? - Thời đó tôi xin ami  
 giúp sức, mua đùm ít cuốn học cho  
 biết đặng xem báo mới hiểu, bảng  
 không vậy thì là coi báo buồn lắm.  
 Rồi đó tôi từ về.

Mộng-Trần.

**TRUYỆN XỬ LÈO**

(Conte Laotien)

Tích Chiêng-Prom

(Histoire de l'étudiant de Chiêng-Prom)

(tiếp theo)

Những lời chàng đã tỏ ra,  
 Lắm cho tiện-thiếp xôn xan lòng vàng.  
 Công-nương nghe mấy lời Chiêng-  
 nguyên-Soái, mặt ủ mày chau như  
 thể bóng hường lấp nằng mà đáp  
 rằng: lang-quân phân như vậy hết  
 lòng vì nước mà bảo hộ giang-san  
 cho phụ thân, thì thiếp chẳng dám  
 ngăn trở, song thiếp ngại lòng, nếu  
 thành trì chẳng phá được sao cho  
 khỏi chông nam vợ bắc. Nói đến đó  
 công-chúa khốc hòa, làm cho Chiêng-  
 nguyên-Soái ngoảnh nước thủy-triều  
 khó bề tác rạo. Vợ chồng còn đương  
 than thở, bỗng quân với báo, rằng có  
 Thánh-chỉ trao đình đã đến. Chiêng-  
 nguyên-Soái tiếp thánh-chỉ mở ra  
 đọc, mới hay rằng: vợ cha bà  
 chiêu-chi thời thúc mình, lúc ấy  
 Chiêng-nguyên-Soái như định phá  
 thành.

Đến ngày thứ năm, rặng dồng  
 Chiêng-nguyên-Soái đòi các viên  
 chiến-trưởng đến trước mà troan  
 lĩnh, phân binh ra bốn đạo, mỗi đạo  
 một ngàn người mai phục bốn cửa  
 thành, chớ qua canh ba hề thấy trên  
 thành có lửa, phải áp vào phá cửa

mà hãm thành, còn mình vào cửa  
 trung-trương rồi nắm chực tên quân  
 đều có cầm đuốc. Lịnh troan rồi chừ  
 tưởng đều lui về lo bôn phận.

Đầy nói về quan Tổng-trần vùng  
 lĩnh Chiêng-nguyên-Soái đi với nam  
 chực tên quân, mua rượu, vì lời kỳ  
 năm ngày phải có, nên chẳng dám  
 sai ngoa, qua ngày thứ tư rượu đủ số  
 bèn lúc thục đi về, khi đi về gần ải  
 Saravane, mới biểu quân ra đi chậm  
 chậm, trên thành quân giặc thấy  
 lương thực bên ào ra mà dụt, quân  
 sĩ thấy đặc kể, bỏ rượu mà chạy về  
 trại. Quân giặc dặng rượu rất toại  
 lòng vì trong mấy ngày mắc lo giữ  
 thành, không rảnh mà đi ăn cướp  
 đặng, nay được rượu thì mừng rỡ  
 trong mấy ngày khao khát, mới làm  
 trâu làm bò, ăn uống vui say, qua  
 đê chiều trự nào trự này không  
 biết dấu dít nơi nào, dưng đầu năm  
 đó, chẳng biết sạch dơ, đầu grom  
 treo trước mặt cũng khó mà biết  
 phân cao thấp. Còn bọn quân, canh  
 cũng vậy, ban đầu còn đi tới đi lui,  
 sau rồi cũng dựa theo vách tường  
 mà đi thiếp.

Qua đến canh ba, Chiêng-nguyên-  
 Soái với nam chực tên quân, nai  
 nich hẳn hỏi, nhậm cửa thành thảng  
 tới. Khi đi đến, thấy cửa thành chẳng  
 có quân canh gác chỉ cá, còn trong  
 thành lằng lằng chẳng có tiếng người  
 định chắc quân giặc trúng kế, nên  
 lập tức vào cửa trung-trương, vào  
 đến nơi thấy hai tên quân gác,  
 đương lúc hôn vừa lia xá, Chiêng-  
 nguyên-Soái thuận tay thương mỗi  
 đả một con dao, hai đầu da lia cò,  
 hôn phừng phát nửa lừng, quyết  
 qua tay-phương-phát tim Văn-thủ-  
 hổ-tác mà cáo (mồ bụt).

Đoan Chiêng-nguyên-Soái troan  
 cho chúng-sĩ nổi đức lên sàng như  
 ban ngày, quân phục bên phưng  
 thấy có lửa, đều áp vào phá cửa,  
 hãm thành.

Lúc ấy quân-mọi đương ngủ m-  
 màng, thấy đèn đuốc sáng trưng,  
 lật dật ngồi giậy, thì quân tràn vào  
 tới như mưa trời tay không kíp, kế  
 thục sấm cò, liền chỗ trốn, đũa  
 còn mơ màng chưa kịp biến phân cao  
 thấp mà đã bị người mươn rồi.  
 Còn Chiêng-nguyên-Soái như thần,  
 bòn lèn địch lâu thây chừa-tướng Prum-  
 nai còn đương an giấc với hôn  
 nằng mỹ-nữ. Chiêng-nguyên-Soái mới  
 là lên một tiếng làm cho Prum-Nai  
 giật mình thức giậy, vừa bước tới  
 làm hung, Chiêng-nguyên-Soái te mắt  
 né qua khỏi mình, thưng cho chủ  
 chàng một đá, năm lần, kế quân gi-  
 a vừa đến áp hất trời lại. Bốn tu-  
 mỹ-nữ lập tức qui xuống đất, sấm  
 mang. Chiêng-nguyên-Soái mới đứng  
 dậy, như điện cho người điểu Prum-  
 Nai và hôn nằng mỹ-nữ về định,  
 như điện kiềm xét trong ngoài tới  
 có quân gian trá còn ẩn bóng chàng.  
 Kiểm khắp nơi chẳng có một ai, n-  
 Chiêng-nguyên-Soái thâu-binh về để  
 đê quan Tổng-trần quyền đở giữ  
 thành.

Thu-vân-Sĩ.  
 (Sau sẽ tiếp theo).

**CUỘC CHƠI**

(Jeux et Récréations)

THAI

Số 1. - Giang san giao lại cho chàng,  
 Thiếp xin cái nón đi dặng nằng mưa.  
 Xuất quâ: Trái-bần.  
 Trùng:  
 Madame Liotard, Căukho.

M.M. Khá, Interprète Tòa Baria.  
 Tai, Secrét. Tổng Hòa-hảo Mỹho.  
 Thor, Elève Long-xuyên.  
 Hô, Imprimerie l'Union.  
 Khôi đóng Vinhlong.  
 Nguyễn-ngọc-Huỳnh, Băclieu.  
 Phan-vân-Chim Laibôa Băclieu.  
 Bép Lúe Băclieu.  
 Đoàn-công-Nhan Sóctrang.  
 Sầu Băclieu.  
 Nguyễn-phong-Niên Sóctrang.  
 Nguyễn-minh-Tâm Travinh.  
 Chê-kim-Dang Giadinh.  
 Trần-quan-Đạo Gòcong.  
 Ngôn Mytho.

Tuần sau bắt thăm thưởng sách.  
 Tiêm Quang-Huy ngày 15 Mars đon tại đường  
 (Amiral Courbet n° 32 gần Nam-Đông-Hong,  
 chợ Saigon) cũng bắt thi đã, học, đon loa.

**Nghĩa tương-thân**

(Relations entre nos Abonnés et Nous)  
 Từ này về sau Bôn-quân sẽ với  
 lòng mà ầu hành việc quan hơn  
 tang tế, thu tác vãng lai của chư khan  
 quan giới lại. Ấy vậy vì nào muốn giới  
 bài, phải viết trong trang đầu cho dễ  
 sắp chữ in, chớ có nhiều vị không rõ,  
 cớ việc viết luôn trong hai trang.

Nay kính:  
 CAO-THỎ-HỒNG.

**THẤT THI BÁT MẠNG**

(Sept cadavres et huit morts)  
 LY-DÔNG-DINH phiên dịch.

HỒI THƯ 1

Đời Đại-thanh vua Ung-chánh, tỉnh Quảng-  
 đông, huyện Phan-ngung, làng Đam-xương có  
 tên Lương-châu-Dại với tên Lăng-lôn-Khách  
 vẫn là bà con nhau, cùng nhau lùn buôn  
 chung, thiên hạ gọi cuộc hôn như vậy là  
 Mạc-ngách-chi-giao (không hề trái nhau).  
 Hai bà con bên lập một tiệm kêu là Quảng-  
 nguyên bán hàng lụa sô sa, tại phủ Nam-  
 hùng. Thiên hạ xa gần đều tin tiệm ấy nên  
 cuộc thương mại đặng hồng khai, trứ nhiên  
 hóa bạc sanh tài, buôn may bán đắt.  
 Đến lúc qua vào hai anh em bèn rủ nhau  
 về cố lý đương nhàn, giao tiệm Quảng-  
 nguyên lại cho con trai trưởng-nam của  
 Chiêu-Đại tên là Thiên-Lai gánh lo kế  
 nghiệp. Cách vài tháng Tôn-Khách phát bệnh

nặng mà ly trần, kế đó Chiêu-Đại cũng ngoan  
 du tiên cảnh.  
 Văn Thiên-Lai là người rất hiếu, hàng ngày  
 nhớ mẹ, không đành xa cách. Bởi đó Thiên-  
 Lai mới qua Xán-xên tại Tháp-bát-phố lập  
 một tiệm đường cho gần nhà mà nghĩ đến  
 thân tình mới khang, hiện tiệm là Thiên-hóa.  
 Ngày kia Thiên-Lai đến viếng Qui-Hong  
 là con trai Tôn-Khách mà nói rằng: Lăng-  
 tiên-quan năm ngoái đã bỏ anh em ta mà về  
 chín suối, qua là cháu mác lo việc buôn bán  
 không có giờ đến viếng em và lay bàn thờ  
 cầu, thiết lễ làm lễ cầu. Còn ngày xưa cậu  
 có hôn với cha qua lập tiệm Quảng-nguyên,  
 nay việc buôn bán ế ẩm lắm, quá thiết là  
 cuộc kế sản sanh lý (buôn bán gần gá phò  
 môn quá) nên qua tình phả hôn, em tình thế  
 nào xin cho qua hiểu.

Qui-Hong đáp rằng: Bữa-huynh (1) ý  
 kiến của mình, em dám đâu nghịch lẩn.

Thiên-Lai bèn đặc Qui-Hong về tiệm đ-  
 hết các hàng dư trong tiệm bán lại mà lấy tiền  
 của nhà, còn 24 cái chậu bảng ngọc thạch và  
 24 cái ghế cây hươ-lê thì tịch của nhau nữa.  
 Song Thiên-Lai có lòng tham bèn bày kế đầu  
 gối, ai trả cao giá thì đặng. Qui-Hong trả không  
 lời 400 lượng bạc. Thiên-Lai trả 105 lượng  
 nên những đồ quý về tay Thiên-Lai. Vài  
 bữa Qui-Hong hỏi tâm tức của bèn chạy  
 kiếm Thiên-Lai năn nỉ nài mấy mới đ-  
 ấy lại, bảng lờng cho Thiên-lai 5 lượng bạc  
 hồng. Thiên-Lai không chịu mà nói rằng:  
 Cháu ghay ấ có tí hư chớ, em đem về vô  
 đặng, đê qua về tỉnh thành mua đùm đồ mới  
 cho em.

Qui-Hong thấy bụng dạ biểu-huynh tham  
 lam thì giận mà về nhà sanh tâm tử oán.

Mưu kế tạo lập thế nào và xem hồi  
 thứ nhì phần giái.

LY-DÔNG-DINH, ở Xán-xên.

(1) Anh em có cha.

**GAJODU TỬ HẢI**

(Voyages autour du monde)

« Lắm con người đời nay thật rất có phước,  
 miễn là có tiền có bạc, muốn ăn chơi, giao-  
 du xứ kia, qua xứ nọ lấy làm thông thả.  
 Đường đi nước bước rất tiện tục cả bốn  
 phương trời. Các nước ngoại quốc thương  
 mại cùng nhau, cho nên bề du-lịch (thiệt) là  
 tiện lắm. Muốn đi đâu cũng dễ; mình là dân  
 thuộc địa của Pháp-quốc sang qua thuộc địa  
 Anh-quốc hay là Hoa-lan-quốc thì xin giấy  
 thông-hành được liền.

Tôi nay tuổi tác đã vào đặng năm mươi, tóc  
 râu đã bạc hoa râm, nghĩ không còn mấy  
 năm nữa, lung moi gói giun, nếu khu-khú ở  
 nhà hoai, sớm mai ngã ra đường, trư ra r-  
 ngó nào nhà, chiếu đi xem vườn ruộng, môt



— Cha chả! Con có số sửa đứ hé!  
 — Là tại mỗi ngày tôi cho nó uống sữa hiện LA PETITE  
 FERMIERE.

đến chốn phiên ba tại quê hương, đi lại rồi cũng thấy bầy nhều đò hoải, lấy chi cho thỏa lòng già, gọi gì là vui là toại? Việc gia đạo có người coi sóc, con cái đờn lớn đờn nhỏ đều có phần, nên tính học một ít tiền học đàng đi giao-du cho biết sự کیا sự nọ. Con người ở đời như bóng phù du, nay tan mai lụi. Ai mà dám chắc sống đặng hai sáu mươi? Ai mà dám biết mình mệnh giới hoải, không đâu không ốm? Ở thời! Sợ mang tai thìên, chừng chết ở đâu cũng chết, tôi đành đi phương xa chơi một chuyến.

Trước khi đi, tôi tính việc nhà, đầu đó an nhàn, vợ con vui vẻ, sự soạn đồ hành lý, rương tráp sẵn sàng; quần áo đủ thứ, lợp để mặc trong mùa lạnh, lợp để dùng trong cơn nóng nực. Từ giờ thân bằng quyến thuộc, rồi đến báo-quân «Luc-tinh-lân-nôn» tôi có hứa rằng, hết thời gian giao-du này nọ, xem phong cảnh đẹp đẽ, có chi vui, có chi ngộ, thì tôi sẽ thuật lại rõ ràng đặng anh hành trình gì báo cho người quê hương ta xem chơi cho biết.

Ngày 25 tháng Décembre 1917, tôi đến tại dinh quan Nguyễn-sốai Nam-kỳ vào đờn xin giao-du trong các thuộc địa Anh-quốc và Hoa-lan-quốc, ngài phê đờn cho liền. Lành

giấy xuất khần nhâm bữa 28, kế bước qua mông 2 janvier, tới xưởng chiếc tàu «Amiral Kersaint» thuộc về hãng «Chargeurs Réunis».

Tàu định 4 giờ chiều kéo neo, lúc một giờ đã có anh em ba con đến nhà đưa đón. Ai nấy vui mừng, vợ con bàn-biệt, tuy vậy mà không phiên nào, vì tới đi giao-du, chờ không phải buồn tảo bản thân chi mà sợ lời lố. Búng 3 giờ chiều, rương tráp chõ lên xe kiển, tôi không cho vợ con đưa xuống tàu, chỉ có mấy thân bằng quyến thuộc đưa đi mà thôi.

Mỗi người đều ngồi xe kéo, có kẻ đi xe đạp mà vợ song mà đưa lên đường. Lúc xuống tàu rồi rương tráp đem vào phòng hang nhai kim châm; kế đó, tàu thì một hiệp, mấy người đưa đón lên bờ. Tàu kéo neo xong, tôi hiệp như nhai, bẻ chày.

Khi tàu lui ra khỏi cầu, ruột tôi tự như kim châm; tuy là đi chơi mặc dầu, song đờn cũng ngùi ngùi, thương con như vợ về hồi. Có chi mà buồn cho bằng khi tàu đi, có gì mà rầu cho bằng lúc lìa quê hương? Rừa mà tôi cũng làm lành, bước lên sân tàu có người tới ngoài trước mũi. Tôi bèn tâu sắp ra đến sông Nhà-bè, tàu chạy quanh tới quanh lui theo mấy khúc sông Ngô-bại bên rường

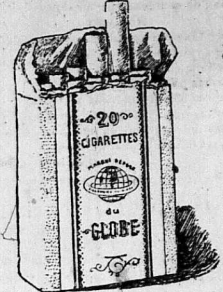
duong xinh tốt. Cách vài giờ nữa, ngó trước mặt thấy Gành-ráy và mấy hòn núi ngoài Bà-rịa. Rồi một chập đến cửa Cần-giơ, thấy trên bờ nhà cửa ở giùm chùm phía bên tay mặt. Chính giữa vòm có một cái đèn vôi, bề 6 giờ chiều đã thấp cho tàu bè thấy mà có cửa. Khi Cần-giơ ra đến Gành-ráy, rồi tới liền Vũng-tàu. Trong bờ có chiếc xa-lốp nhà ra rước người hoa-tiểu xuống Cap. Chiếc «Amiral Kersaint» đầu chừng 15 phút, rồi thẳng đường ra biển xuống Hạ-châu (Singapore) nhằm

Chưa chửa là buồn! Khi tàu ra cửa đã tới mỏ, sóng đánh ầm-ầm, lạnh lấm, tôi phải vào phòng trùm mền ngủ quên đến sáng. Khi mặt trời mọc lên, tôi dục mình thức dậy, tưởng là ngủ ở nhà, té ra ở dưới tàu mà ngoài biển, tàu bị sóng giồi chằng khác nào cái bít vôi bỏ dưới nước nhảy lao-chào. Khá, tôi không dài-sống, đúng 7 giờ nghe rung chuông, vào phòng uống sữa bò sữa-cô-là. Rồi bước ra ngoài coi trời với nước chằng thấy chi, ở xa xa có một ít chiếc tàu ở Hạ-châu lên. Đĩ gần 7 giờ mới tới Xanh-ga-bua (Singapore) nhằm hồi một giờ trưa.

(Sau sẽ tiếp theo)  
DIỆP ISIDORE.

**Thuốc điều hiệu GLOBE**

Hút không hề khô cổ



Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc này mà thôi.

ATELIER DE GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES  
En Tous Genres  
Prix Modérés

Plaqués, Doreurs, Cachets, En Cuivre etc.

ATELIER DE GRAVURE SUR MÉTAUX  
NG. CHI-HOÀ  
GRAVEUR  
AMIRAL DUPRE SAIGON

Kính trình chư quý vị tới có lập TIỀM KHÁC CON ĐÀU ĐỒNH và HỒ THÙNG TIMBREES CUIVRE ET CAOUTCHOUC bằng đồng, chạm mỹ nghệ đá cẩm thạch để mà pierres tombales, có đủ thứ con đầu lư, qui khách muốn dùng kiểu nào xin gửi thư cho tôi thì tôi sẽ gửi catalogue cho coi và y kiến nào thì tôi hồi làm cho vừa ý và tính giá thiệt r, tôi rất đợi ơn và cũng.

**NGUYỄN-CHÍ-HÒA**  
GRAVEUR  
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

**NGUYỄN QUÂN TỬ MẠI TÌNH THƠ**  
(Un vieux imposteur vendant des lettres d'amour)

(ROMAN DE M. HUYNH-QUAN-HUỆ)  
DE CHYLON  
II

(tiếp theo)  
**Mại thân tặng mẫu**

A buồn lắm rằng. Trịch công từ đã hơn 2 tháng nay không thấy thư đờn đạo người vườn, nên có đây tôi trao cho tiêu cho một bức thư. Và rồi vài đờn đưa ra.

Liều-Kỳ không muốn lấy thư, song nghĩ đi nghĩ lại không lẽ làm lơ, mới viết tay lấy nhơn có sắc buồn, mà nói rằng: ta mong ơn Trịch công từ ngày trước, chớ lấy chi mà đáp ơn người, vậy để ta coi người đi khiến ta việc chi trong thư cho biết, vừa rồi vừa mới thư ra coi mới rõ ý Trịch-Luân, từ khi cứu mình, ở tương tự, anh không đặng, lại ước cùng nhau gây nên tán tẩn, nhơn lòng còn ngại gì không xứng hạc, nên chưa dám lấy mỗi mai.

Trong thư lại xin trả lời cho kíp. Liều-Kỳ coi thế mới hỏi ra như tâm, giận đó mặt, song nghĩ vì người có công cứu mình là một ơn rất trọng, lại Trịch Luân tự binh dạng xấu xa, mặt beo, đầu chuột, mình cao, lưng lớn, song cũng là anh nhà phú hậu, lại tài ba lợi lạc xa gần ai cũng kiêng vì, nên làm thì h, sự có rồi đểu chi, a buồn nghe học lại với người thì sanh ra sự oán trách, song suy nghĩ lại, tính tới bản lui, không biết làm sao, không lẽ viết thư mà trả lời, còn làm tình thì là ra mình vô tình quá, công người cứu mình ngày trước, chưa biết lấy chi mà đáp, như nay mà người có ơn việc vợ chồng, ý mạnh cũng đánh liêu, không từ nan chi, ngặt một đờn gái viết thư cho trai là đờn trái lệ, mà không thì làm sao cho người hiểu ý mình không hề bị ơn người. Khó cha chửa là khó! Lòng không ưng, n hơn chịu ăn, nó buộc chữ tình gây nên bằng chữ, lấy làm khổ.

Liều-Kỳ không biết tình làm sao, mới hồi viết mực ra viết một phong thư, coi đi coi lại, bản tới bản lui, rồi xé, nghĩ nghĩ một hồi lâu, lấy viết, viết lại, rồi nghĩ đi nghĩ lại cũng xé nữa. Lần rồi hết, Liều-Kỳ viết rồi đánh liêu, đưa cho a hướn đờn trao cho Trịch công từ, và đờn đờn có sơ lộn với ai.

Trịch-Luân đờn thư mừng quá, lấy hạc cho a hướn, mở thư ra đờc:  
«Khép nép thư lại cho công từ trả:»  
«Ngày đờn thư công từ lẽ; hải trả lời lập

tức, sòng phận Liều hó không phép huận «tình mà viết thư cho ai. Vì mang ơn công «từ cứu mạng, không biết lấy chi mà đáp «ơn trọng. Nay công từ lại gây việc hơn «nhơn, tôi chẳng dám từ, song công có cha «mẹ, đờn sao chịu vậy, nên không dám hứa «lời. Tự ý công từ cậy mỗi mai, đờn sự «thành thiếp nguyện tâm niệm ơn đờn người «trá, đờn chẳng thành xin công từ mượn «chớ chấp nê. Phận thiếp không hề quên «ơn ngày trước.»

Nay thơ

Trịch-Luân cảm thư đờc đi đờc lại, đờc hoài không mưng nhần, bèn ước mơ: chớ chi đờc giáp mặt tặng một phút cho thỏa lòng chờ đời hải lâu.

A buồn đờm thư nghe rồi, thư rằng: «Thích ấy không khó gì, xin công từ viết thư, tôi đờm về, hồi có tới, kỳ bữa nào ra «sau vườn, công từ ra đờ thi gặp.»

Trịch-Luân đờc ý viết thư đờa cho a hướn cảm về.

Liều-Kỳ đờng thư mở ra coi thấy Trịch-Luân biểu mình định ngày giờ ra hậu viên cho giáp mặt, đờng pian trên một đời lời cho chắc dạ, kẻo còn nghi ngại, thì tức sự nghĩ Trịch-Luân bộ tịch xấu xa, không đờng đời vừa lừa vừa mình, sòng, mần đờn, nội chi ăn, ép mình phải làm theo lời nói. Từ từ quá, nhơn đã lỡ rồi, phải đờm liêu mai đờa chừn, tới đờu hay đờ; mới viết một bức thư đờa cho a hướn đờm cho Trịch-Luân lập tức.

«Đem mai lại ngáy mưng «Công từ thư đờng canh ba, sang qua hậu viên, đời góc rừng có thiếp đời.»

Khi a-hướn đờm thư cho Trịch-Luân rồi, thì Liều-Kỳ nghĩ duyên phận mình lạc lều quá, giận bấy tí nên cóg khéoc, đờng cho mình mưng liêng nuộc nhơn, tính tức tới, ăn nằm không đờng, liên phát bệnh, đờn tron trái tháng.

Khi ấy có tin ở kinh về cho hay rằng rợu ở em trai của Liều-Kỳ đã đờc-nhơn. Liều đờng nghe tin rất đờp. Liều-Kỳ mừng cho em, quên buồn phận mình mà lành bệnh.

Nói về Trịch-Luân đờng thư với mưng quá, trông cho tới đờm mưng 3 đờng có giáp mặt Liều-Kỳ.

Đờm ấy Trịch-Luân mưng này, ngó không đờng, mới tang canh hai, nháy qua vườn Liều-Gia, lần tới góc tảng ngó mai đời.

Trông trở canh 3, không thấy Liều-Kỳ ra, lấy làm bứt rứt, đứng dậy ngóng, xa xa ngó thấy ngọn đèn leo lét, tưởng ngon đờc của Liều-Kỳ, bèn nhòm ngon đèn đi tới, đi một đời thấy ngọn đèn còn xa, coi kỳ thì ngọn đèn đứng sừng, tây làm la, chạy rợy tới chỗ thì ngọn đèn đầu mai.

Trịch-Luân sợ nhớ chuyện sát nhơn lại vườn ngó xưa, lạnh mình, có ý sợ ơn nhơn con a hướn cùng người lam vườn phát phờ mà khuấy mình, bèn đứng lại cho định tình.

Bồng đờu, gổ hồi tôi rất mạnh, nhánh đờng bị gió đờa, quật trong mặt Trịch-Luân một cái đau quá.

Trịch-Luân lấy làm lạ, không biết là gì mà cứng đờ vậy, lên thì tay kéo nhánh lá xuống, thì là lá đờng, lần tay mò từ nhánh, rợm mò ở nhánh h chột, đờng nhòm một vật cứng coi kỳ gì thì cây tằm.

Vấn Trịch-Luân đã hiểu việc Liều-Kỳ mặt tằm mà sanh sự oán thù, nay đờc tìm mới rõ là oan coi tên coi vườn. Bèn lại tằm, trở về nhà, ngồi cảm tâm, coi đi coi lại, chắc trước than thân, ta là tôi, giết chết người oan mạng, á! ta phải chịu tội đờc, con cây tằm này, ngày sau coi sanh sự nữa, chớ chẳng không.

Than rồi là 2 bức thư cho Liều-Kỳ gói chung với cây tằm mà cất.

Từ ấy về sau hai đờng không thư từ nhau nữa và cũng không ước mơ đờn chi nữa.

Cách năm sau Liều-Kỳ có chồng làm quan ở kinh, còn Trịch Luân cũng có vợ, nên hai đờng quên chuyện hạc họ ngày trước.

Huê. (Còn nữa)

**ĐAU GIÁ**

Ngày 15 mars 1918 đờng tôi gờn ban mai, tại thượng thư, phòng đờu giá, số đờu giá nuôi coi học trò trong trường bá nghệ Saigon nội năm 1918.

- Tiền phong định . . . . . 5000:00
  - » thế chưa tam . . . . . 100 00
  - » thế chưa nhất định . . . . . 5000:00
- Hãy coi tôi hiệp đờng để tại thượng thư (Phòng nh) những giấy tờ phải ghim theo đó đờu giá và bỏ chung vào bao thơ:
1. Tờ của nhà đờc cho phép đờu giá. Tờ ấy phải xin trước bốn ngày. Nếu ở xa chầu thành thì xin nơi quan thanh cũng tại, còn ở Saigon thì tại quan đờu Phong.
  2. Biên lai kho bạc về tiền thế chưa tam.
  3. Paienté đờng niên.
  4. Nếu có tờ chứng minh là người chủ sự thay quyền cũ chánh thì phải trình ra.

Rượu TONI-KOLA SÉCRÉSTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu khác, bổ nước đờa vào thì thành thì rượu rất vẻ sanh.

**Hãy đờn ban hữu thiết mình một ly TONI KOLA**  
Mình hãng DENIS freres trữ mà thỏ.

Nhà DENIS freres tại Saigon rõ ràng cho các ban hàng rằng: Các thứ rượu của các hãng rất kỳ cang. Hàng sòng gỏng bôn giá và nỏu rượu cho không mần bị phải có xin thì đờng.

XINH HẸM THỦ XEM... MAU LAM! HÃ RẤT KỸ CANG TIỀM MÀY  
**NGUYỄN-HỮU-SANH**  
ở gần ga xe lửa Cầu-đàng-lãnh

Máy đờ các kiểu áo-tiền nỏn, dài, và y-phục Âu-châu palette theo thứ thế. Có bản đờn vải-bò, tơ-lụa, kiểu mới bông-là, đờng Béc, Cầm-châu Tàu, đờng hàng lạy, hàng nhũ-bông, ểc mần sắc.

Văn, Nho, Xuyên, đờng, Trung-huê, mần gia đờng, thất lý!

Thư, thông, truyện, Quốc-ngữ bản đờn là văn vẻ... Nếu chừn-gi, mưng hội kiểu đờ chi, xin viết thư đờ:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,  
110, Quai de Belgique Cầu-đàng-lãnh, SAIGON.

**FRASSÈTO**  
Géometre civil. — 108 B' Charner Saigon

**LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES**  
On demande de bons piqueurs  
Bons appointements



### TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đáng bỏ đường khi-lực mình đã hao tổn trong cơn lam lạng.

#### Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-lân muốn ăn uống lực bực thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị đơn ra giá đắt (aperitifs felates) và có nhiều khi tuy đắt tiền rất hủ mỹ chế kỹ nhưng một khi lên hơi, đầu đau cũng có bán thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tan niềm địch (la mangense) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thức bất tri kỷ vị.

#### Vì sao vậy?

Trước một khế đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chúng nên uống thứ rượu gì hêl, cơ ư ờng:

#### MỘT LY BÉ

RUỘU

### QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dùng San-Paulo (Espagne) đất, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Hungary trong tay thầy tu này làm bằng các thứ thảo mộc linh bả rất có danh trên thế giới.

### QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cái đường bat-hà mà yếm vị đồng làm cho dễ uống, mà lại thanh tho, sau cho ai mà hay ken lưa cũng chẳng chê dưng.

#### Phải nài

nơi tiệm mình mua cái túi dán trên ve như vậy:

#### NHÀ MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thứ mà coi, thật quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

### TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CĂN Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lai-thiền, đường Abattoir.

Trại tôi dùng toàn cầm-lai, trái, gỗ đồng các món theo kiểu kim thời.

Trái cầm-lai, thành cần hay không mắc cần đều đều kiểu.

mắc cần-thạch, thành cần hay không mắc gỗ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lâu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cần hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Quý ông muốn đặt xin gửi kiểu hay á đều tại nhà tôi lựa mua đi có sẵn.

### HÃY HỎI THỨ HỘP QUET

#### HIỆU NÀY



### LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

#### RUỘU THUỐC HIỆU LA

### QUINA GENTIANE



Của Tu-viện Saint-Paul bảo chế. Là một thứ rượu bổ làm cho con người năng lượng dồi dào. Những người nào muốn dùng thuốc chữa bệnh thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế đã dùng hơn 60 năm rồi bởi tay ông Dom Manoel là thầy tu tại l'Abbaye de San-Paulo viện.

Trong cả hoàn cảnh đời sống và các danh sư đáng đáng nó mà cho bệnh sống, nhất là các xứ nóng nực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

#### TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Cognacis yndeeans)



Cần bị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì bị không đáng tiền, thì hãy mua rượu Rhuin của nhà này rượu thiên hạ rất chuộng và lại lợi hơn các thứ rượu khác.

Nếu coi cho kỹ kéo làm thì giá, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

### PHẢI UỐNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐAM

THUỐC HIỆU LA  
**ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX**  
Của ông Trương-y GUILLET

Thứ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan Trương-y GUILLET lấy làm thuốc hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÁNH, ĐAU MINH, RẾT VỎ ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HỒ ĐÀ, BỆNH CỨP, GHỀ CHỐC NGOÀI ĐÀ và bệnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rõ rệt và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐAM hay là MẮT phất ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị ĐAM nào mà không có dấu ký của PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ  
**THUỐC HOÀN XỔ**  
nên uống rất trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux của quan Trương-y Guillet.

Chánh chủ trị thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng làm gỗ y sách, đường GREENELLE ST GERMAIN môn bài số 8, ở thị trấn PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ SẴN

### KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

## VICHY

PRÁP-QUỐC-TUYÊN

### VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên vẹn | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Đàng-quang, bệnh Phóng-xả nước đờ. | Trị bệnh đau Gai - đau máy chũ lết-lết.

Thạch-lân-bình (Ké) - đau máy chũ lết-lết.

VICHY GRANDE-GRILLE | trị bệnh đau gan và bệnh đàm.

VICHY HOPITAL | trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Ấy coi chừng để giữ mạp, khi mua phải coi cái trong thế nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra, - Có hợp và có vẻ.

PASTILLES VICHY-ÉTAT | mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 viên thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT | dùng để cho mình dọn nước uống (mới-khi-cháo).

西貢總代理 亞細亞公司  
SAIGON

Hiệu vải này là hiệu riêng của  
**Hàng BERTHET, CHARRIERE và CONG-TY**  
ở đường Kinh-lập, số 68, SAIGON  
Vải nào mà có hình hiệu này thì là một thứ vải thượng hạng vô song.

### THƯƠNG HANG WHISKY

hiệu này  
**CHÁNH NHÀ RƯỢU VUA**  
trong các thứ  
**WHISKY**

Uống nó vào đã dặng  
**BỒ DƯỠNG**  
mà lại  
**VUI VẼ**

### RƯỢU COGNAC

HIỆU  
**HENNESSY**

là một thứ rượu  
**TỐT THƯƠNG HANG**

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biệt sao bì kịp.

Bực thượng lưu các quan các nhà thơ không đều ưa dùng thứ rượu COGNAC của nhà này uống cho chàng hề chịu thứ khác.

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER  
Certifié l'insertion.  
Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature  
de M.  
Saigon, le 19  
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon - Imp F.-H. SCHNEIDER  
Certifié le tirage à mille deux centes